

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng

Năm báo cáo: Năm tài chính 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.
- Giấy chứng nhận doanh nghiệp số: 0200408318 thay đổi lần thứ 10 ngày 01 tháng 02 năm 2013.
- Vốn điều lệ : 46.514.230.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 46.514.230.000 VND
- Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.
- Số điện thoại : 0313.859809/0313.827970
- Số Fax : 0313.827975
- Website: www.dichvucang.com

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng được chuyển đổi từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước – Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng – theo quyết định số 2714/2000/BGTVT ngày 18/09/2000 của Bộ Giao thông vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000025 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 với số vốn điều lệ ban đầu là: 7.500.000.000 đồng trong đó

- + Vốn góp của nhà nước: 2.250.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ.
- + Vốn góp của người lao động và các cá nhân khác 5.250.000.000 đồng chiếm 70% vốn điều lệ.

+ Từ 09/2000 trở về trước: là một Xí nghiệp thành viên của Cảng Hải Phòng, hạch toán phụ thuộc có nhiệm vụ kinh doanh một số ngành nghề phụ trợ cho khai thác Cảng như: đại lý bán xăng dầu, dịch vụ bốc xếp, dịch vụ ăn uống, dịch vụ trông coi phương tiện, dịch vụ hàng hải, dịch vụ vận tải. Ở thời kỳ này, xí nghiệp cung cấp chủ yếu cho cảng Hải Phòng.

+ Từ tháng 10/2000: thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Đây là thời kỳ đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của Công ty trên mọi lĩnh vực. Công ty dần dần khắc phục được những khó khăn ban đầu của giai đoạn kinh doanh độc lập, có nhiều biện pháp về tổ chức, cơ chế sát thực với thị trường, đưa hoạt động kinh doanh vào thể ổn định, đảm bảo việc làm, thu

nhập của người lao động, từng bước đầu tư tạo đà phát triển cho công ty, . Bên cạnh đó, Công ty đã mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực mới là bất động sản để tận dụng thế đất sẵn có của mình. Một số dự án đã đem lại kết quả tạo thế phát triển vững chắc cho công ty như tòa nhà Thành Đạt, khách sạn Thăng Lợi,...

+ Cuối năm 2009 Công ty cùng với Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng và một số cá nhân thành lập nên Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ Cảng Hải Phòng với tỷ lệ vốn góp của Công ty là 60% để đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng 19 tầng cho thuê Thành Đạt I.

+ Tổng số vốn điều lệ đến ngày 31/12/2013 là **46.514.230.000** đồng, tỷ lệ vốn góp của Nhà nước tại công ty là 6,92% vốn điều lệ theo giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 ngày 01/02/2013.

- Các sự kiện khác:

Ngày 10/07/2007 Công ty đã đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước để trở thành công ty Đại chúng .

Ngày 11/10/2013 Công ty đã đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

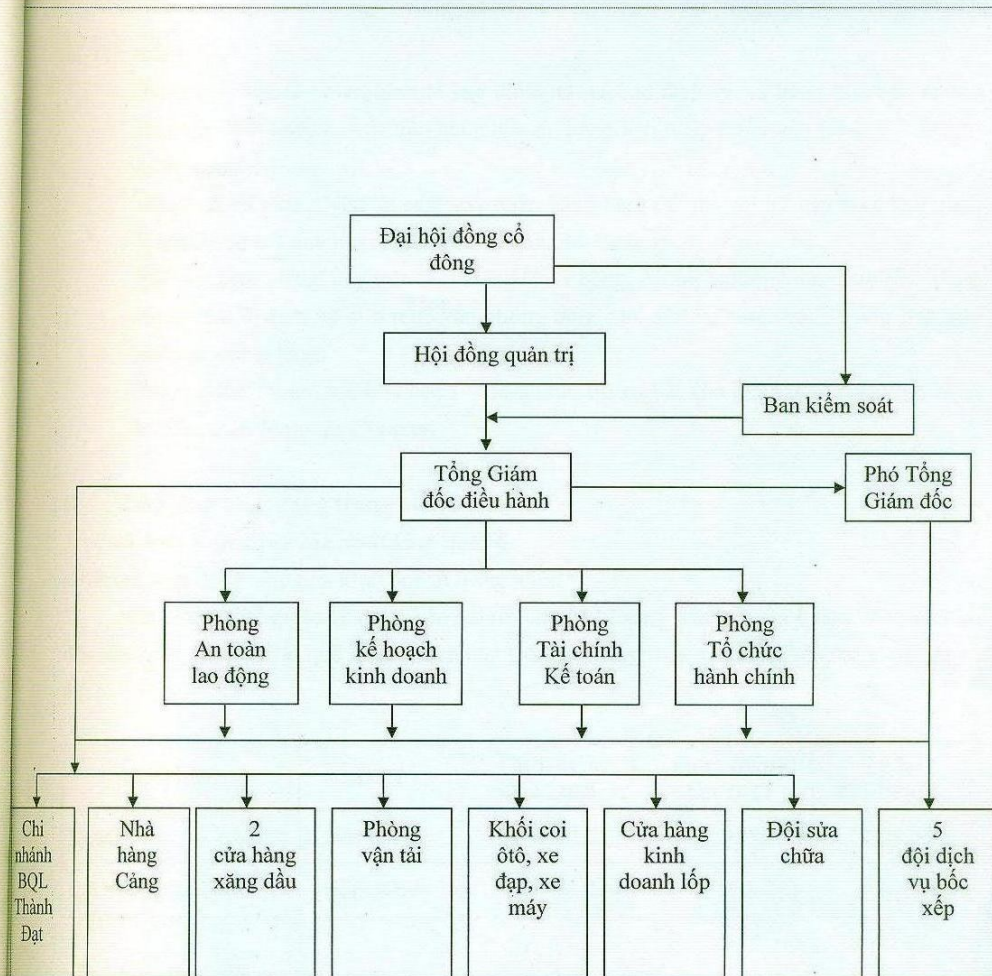
Ngày 22/11/2013 Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 13/12/2013.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh : Kinh doanh kho bãi, đại lý bán xăng dầu, chất đốt, kinh doanh dịch vụ hàng hải chủ yếu là bốc xếp, kinh doanh nhà ăn, nhà nghỉ, cho thuê văn phòng..
- Địa bàn kinh doanh : Hải Phòng.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý



- Công ty con

Tên Công ty : Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ Cảng Hải Phòng

Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền , TP Hải Phòng

Ngành nghề kinh doanh : cho thuê văn phòng, hội trường, dịch vụ trông coi xe đạp, xe máy, xe ô tô ...

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu và chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty :

“ Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, lợi nhuận tăng trưởng, chi trả cổ tức tăng và ổn định, thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, phát triển toàn diện, vững chắc, thực hiện mục tiêu: “ liên tục phát triển, tiến tới thành công”.

6. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế : Nền kinh tế suy thoái, tất cả các dịch vụ và hàng hóa bán ra đều giảm đặc biệt dịch vụ bốc xếp hàng hóa do hàng hóa nhập khẩu vào Cảng Hải Phòng giảm mạnh.
- Rủi ro về lãi suất : Nếu lãi suất vay ngân hàng tăng thì chi phí lãi vay tăng làm giảm lợi nhuận từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro ngành : Hiện nay trên thị trường Hải Phòng, doanh nghiệp kinh doanh bất động sản cụ thể là dịch vụ cho thuê văn phòng tăng cao, sức ép cạnh tranh trong lĩnh vực này ngày càng tăng.
- Rủi ro khác : thiên tai, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng tác động gây thiệt hại cho hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Nền kinh tế thế giới suy thoái kéo dài từ năm 2012 sang đến gần cuối năm 2013 mới có dấu hiệu phục hồi nên kết quả kinh doanh của Công ty cũng theo xu hướng đó mà giảm sút cụ thể:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ 2013/2012
Doanh thu	Triệu đồng	289.520	315.958	91,63%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.294	13.331	84,72%

+ Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2013	Tỷ lệ
Doanh thu	Triệu đồng	289.520	250.000	115,81%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.294	9.500	118,88%
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	2,9	3,4	85,29%
Tỷ lệ cổ tức	%	15	12-15%	

Doanh thu Công ty giảm do bị ảnh hưởng trực tiếp bởi sự suy thoái của nền kinh tế Việt Nam :

+ Lượng hàng nhập khẩu qua Cảng Hải Phòng giảm mạnh dẫn đến sản lượng bốc xếp của Công ty giảm mạnh, công nhân thiếu việc làm.

+ Dịch vụ cho thuê văn phòng giảm do nhiều doanh nghiệp giải thể, một số doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đã chuyển sang thuê văn phòng nhỏ hơn chi phí thấp hơn hoặc một số công ty trách nhiệm hữu hạn chuyển về nhà riêng làm văn phòng.

+ Doanh thu dịch vụ nhà hàng, phòng nghỉ giảm do nhu cầu thị trường giảm và do sức cạnh tranh tăng.

Ban lãnh đạo công ty đã rất tích cực trong việc tìm ra những phương án chính sách điều hành phù hợp đối với tình hình khó khăn của công ty để kết quả SXKD năm 2013 vẫn hoàn thành được kế hoạch đề ra, đảm bảo trả cổ tức cho cổ đông và thu nhập cho người lao động

2. Tổ chức và nhân sự

- *Danh sách Ban điều hành :*

Họ và tên	Chức danh
1. Hà Văn Tiến	Tổng giám đốc
2. Nguyễn Đức Anh	Phó tổng giám đốc
3. Hà Thị Tú	Trưởng phòng tài chính kế toán

Lý lịch tóm tắt

1- Ông Hà Văn Tiến - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 06/08/1952.
- Nơi sinh: Hải Phòng.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng.
- Địa chỉ thường trú: Số 70 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Số điện thoại liên lạc: 0909686868
- Số CMND: 030064110 Ngày cấp : 30/10/2006 Nơi cấp: CA Hải Phòng.
- Giới tính: Nam
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 1975 – 1981: Cán bộ công tác tại Cảng Hải phòng.
 - 1981 – 1990: Phó Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng HP.
 - 1990 – 2000: Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng HP.
 - 2000 – 2006: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.

- 2006 – T3/2011: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.

T3/2011 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ đến 31/12/2013: 691.518 cổ phần
- Những người liên quan:

Em trai: Ông Hà Văn Tâm	sở hữu:	61.000 cổ phần
Em gái : Hà Thị Thảo	sở hữu:	60.000 cổ phần
Em gái : Hà Thị Thanh	sở hữu:	10.000 cổ phần
Em gái : Hà Thị Thịnh	sở hữu:	25.000 cổ phần
Vợ Lê Thị Tính	sở hữu:	100.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

2- **Ông Nguyễn Đức Anh – Phó chủ tịch HĐQT kiêm phó tổng giám đốc Công ty**

- Ngày tháng năm sinh: 17/02/1958.
- Nơi sinh: Hải Phòng.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Thái Hoà, Bình Giang, Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: Số 221 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Số điện thoại liên lạc: 0903435896
- Số CMND: 030955679 Ngày cấp : 30/08/2006 Nơi cấp: CA Hải Phòng.
- Giới tính: Nam
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển, Cử nhân luật
- Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị – Kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Thương Mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng.
- Quá trình công tác:

- 1981 – 1986: Bí thư Đoàn thanh niên Xí nghiệp xếp dỡ II Cảng Hải Phòng.

- 1986 – 1991: *Bí thư Đoàn thanh niên Cảng Hải Phòng.*
- 1991 – 2000: *Phó Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng HP.*
- 2000 – 2007: *Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.*
- 2007 – T3/2011: *Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị – Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.*
- T1/2009 – nay: *Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng.*
- T3/2011 – nay: *Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc.*

➤ Số lượng cổ phần đang nắm giữ đến 31/12/2013: 100.000 cổ phần

➤ Những người có liên quan:

Em gái: Nguyễn Thị Thúy Nga sở hữu: 4.000 cổ phần

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

3 - Bà Hà Thị Tú –Trưởng phòng TCKT

- Ngày tháng năm sinh: 30/10/1983.
- Nơi sinh: Hải Phòng.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng.
- Địa chỉ thường trú: Số 3/70/152 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Số điện thoại liên lạc: 0915.692379
- Số CMND: 031225194 Ngày cấp : 23/07/1999 Nơi cấp: CA Hải Phòng.
- Giới tính: Nữ
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
 - 2005 - 2009: *Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.*
 - T10/2009 – T2/2011: *Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.*

- T3/2011- T3/2012: Quyền trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.

- Từ T3/2012- nay Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.

➢ Số lượng cổ phần đang nắm giữ đến 31/12/2013: 32.000 cổ phần,

➢ Số cổ phiếu có liên quan:

Hà Văn Tâm bố 61.000 cổ phần

Hà Minh Tân em 16.000 cổ phần

➢ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không có

➢ Các khoản nợ đối với công ty : không có

➢ Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không có

- **Những thay đổi trong ban điều hành : không có**

- **Số lượng cán bộ công nhân viên**

Số lượng người lao động đến ngày 31/12/2013 : 635 người

Cơ cấu như sau :

Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Theo trình độ lao động	641	100%
Đại học	69	10,76
Cao đẳng	5	0,78
Trung cấp	48	7,49
Lao động phổ thông	519	80,97
Theo đối tượng lao động:	641	100%
Lao động gián tiếp	60	9,36
Lao động trực tiếp	581	90,64
Tổng cộng	641	100,%

- **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

+ Người lao động được trả lương gắn với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình. Chính sách lương như vậy có tác dụng khuyến khích người lao động làm việc tốt hơn. Lương bình quân năm 2013 khối dịch vụ, khối bốc xếp lần lượt là: 3.805.000 đồng/người/tháng và 2.553.000 đồng/người/tháng.

+ Người lao động trong Công ty hàng năm được tham gia các lớp đào tạo phù hợp với công việc của mình như :nâng cao nghiệp vụ bảo vệ , nghiệp vụ xăng dầu (khu vực xăng dầu),

các lớp học an toàn lao động, các lớp lái cần trục tàu (công nhân bốc xếp), các lớp bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kiến thức cho cán bộ văn phòng do VCCI tổ chức.

+ Công ty trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi hàng năm để khen thưởng cho các cá nhân xuất sắc, sử dụng quỹ phúc lợi trợ cấp khó khăn cho người lao động, trợ cấp cho người về hưu trước tuổi và hàng năm tổ chức tham quan du lịch cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Với mục định lâu dài là tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ban lãnh đạo Công ty xác định đường lối của Công ty là tập trung vào lĩnh vực cho thuê văn phòng. Năm 2009, Công ty đã cùng với Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng và một số cá nhân khác thành lập Công ty Đầu tư phát triển dịch vụ Cảng Hải Phòng để xây dựng tòa nhà văn phòng 19 tầng Thành Đạt 1. Dự kiến xây dựng tòa nhà trong thời gian từ 3 – 5 năm, đến nay đã hoàn thiện phần móng nhưng do nền kinh tế bị suy thoái, thị trường bất động sản có lượng tồn kho rất lớn, các Ngân hàng không cho vay đối với các dự án bất động sản nên trong năm 2013 Công ty chưa thi công tiếp. Dự báo năm 2014 nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng đang dần phục hồi, Nhà nước Việt Nam có các chính sách ưu đãi đối với các dự án bất động sản Công ty sẽ tiếp tục triển khai dự án.

b) Công ty con : Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ Cảng Hải Phòng

Do đang trong giai đoạn xây dựng, nên tại công ty con chỉ phát sinh chi phí, chi tiết Kết quả kinh doanh năm 2013 :

Doanh thu hoạt động tài chính	12.459.415
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.274.523.135
Lợi nhuận trước thuế	(1.262.063.720)

- Tình hình tài chính đến 31/12/2013

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013
TÀI SẢN	
A. Tài sản ngắn hạn	901.449.747
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	287.940.846
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	
III. Các khoản phải thu	434.000.000
IV. Hàng tồn kho	
V. Tài sản ngắn hạn khác	179.508.901

B. Tài sản dài hạn	87.880.866.951
I. Các khoản phải thu dài hạn	
II. Tài sản cố định	60.209.949.376
III. Bất động sản đầu tư	
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	
V. Tài sản dài hạn khác	27.670.917.575
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	88.782.316.698
NGUỒN VỐN	
A. Nợ phải trả	6.581.010.434
I. Nợ ngắn hạn	6.581.010.434
II. Nợ dài hạn	
B. Vốn chủ sở hữu	82.201.306.264
I. Vốn chủ sở hữu	82.201.306.264
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	88.782.316.698

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (số liệu hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	158.976.798.076	147.973.74.927	(6.92)
Doanh thu thuần	315.658.409.456	289.304.626.631	(8.35)
Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	9.567.290.960	7.882.707.504	(17.69)
Lợi nhuận khác	2.498.278.423	1.749.723.922	(29.96)
Lợi nhuận trước thuế	12.065.569.383	9.632.431.426	(20.17)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	9.379.585.344	7.442.952.308	(20.65)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18%	15 %	(16.67)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,02	1,01	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,63	0,40	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	30,55	25,91	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	69,80	55,23	

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	155,58	133,95	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,99	1,96	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	2,97	2,57	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	13,48	10,72	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	5,90	5,03	
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	3,03	2,72	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Số cổ phiếu theo từng loại chi tiết như sau :

Cổ phiếu	31/12/2013	01/01/2013
1. Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.651.423	4.651.423
+ Cổ phiếu phổ thông	4.651.423	4.651.423
+ Cổ phiếu ưu đãi		
2. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.651.423	4.651.423
+ Cổ phiếu phổ thông	4.651.423	4.651.423
+ Cổ phiếu ưu đãi		

b. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2013 :

Danh mục	Giá trị (1.000đ)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Việt Nam	46.514.230	100%
1.1. Cổ đông Tổ chức	11.302.320	24,30
- Cổ đông nhà nước	3.217.500	6,92
- Cổ đông khác	8.084.820	17,38
1.2. Cổ đông cá nhân	35.211.910	75,70
- Cổ đông sở hữu trên 5%	6.915.180	14,87
- Cổ đông sở hữu dưới 5%	28.296.730	60,83
2. Cổ đông nước ngoài	0	0

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e. Các chứng khoán khác : không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trước tình hình kinh tế khó khăn, Ban Giám đốc công ty đã có biện pháp chỉ đạo kịp thời và phù hợp : điều chỉnh giá của một số loại hình dịch vụ của Công ty, tiết kiệm chi phí tối đa, điều chỉnh quy chế trả lương khuyến khích người lao động phấn đấu tăng năng suất lao động để đạt được kết quả năm 2013 như sau:

- Doanh thu đạt 289 tỷ tăng 15 % so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế đạt 11 tỷ tăng 18% so với kế hoạch
- Cổ tức trả cho các cổ đông 15%/năm

2. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài sản

TÀI SẢN	31/12/2013	31/12/2012
Tài sản ngắn hạn	36.542.241.827	46.110.330.336
Tài sản dài hạn	111.431.633.100	112.866.467.740
Tổng tài sản	147.973.874.927	158.976.798.076

Năm 2013, công ty không đầu tư mua sắm thêm tài sản cố định có giá trị lớn, giá trị hao mòn lũy kế tài sản cố định tăng nên giá trị tài sản dài hạn giảm. Phần tài sản ngắn hạn giảm do tại thời điểm 31/12/2013 tiền và các khoản tương đương tiền được sử dụng để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn theo hợp đồng.

b. Tình hình nợ phải trả

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2013	31/12/2012
Nợ ngắn hạn	36.209.257.600	45.388.955.439
Nợ dài hạn	2.136.992.653	3.185.200.000
Tổng nợ phải trả	38.346.250.253	48.574.155.439

Nợ phải trả Công ty năm 2013 giảm do tiền vay Ngân hàng giảm và do Công ty đã thanh toán đầy đủ cho các nhà cung cấp theo đúng hợp đồng đảm bảo uy tín với người bán. Công ty không có các khoản nợ xấu hay nợ khó đòi, các khoản nợ ngắn hạn đều nằm trong khả năng thanh toán của Công ty, nộp đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, thanh toán tiền lương đúng hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

- Cơ cấu tổ chức được sắp xếp và thu gọn lại cho phù hợp với chuyên môn. Điều chỉnh giảm lao động tại các vị trí không cần thiết nhằm tiết kiệm chi phí. Cán bộ quản lý được cử đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ tăng hiệu quả công việc.
- Công tác quản lý tài chính : tích cực thu hồi công nợ của khách hàng không để khách hàng nợ quá hạn, linh hoạt và thận trọng trong sử dụng vốn tránh được lãng phí , thất thoát.
- Chăm lo đời sống vật chất tinh thần, công khai dân chủ đối với người lao động tạo nên sự đồng thuận cao trong sản xuất kinh doanh, sự tin tưởng của người lao động đối với Công ty. - Đảm bảo các chính sách xã hội của người lao động như Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Duy trì, nâng cao chất lượng các dịch vụ của Công ty, linh hoạt giữ khách hàng để nâng cao doanh thu, lợi nhuận hướng tới mục tiêu trả cổ tức cao cho các cổ đông đồng thời tạo thêm nhiều việc làm ,nâng cao thu nhập đảm bảo đời sống cho người lao động.
- Đầu tư, sửa chữa thay thế các thiết bị, tài sản cần thiết phục vụ trong sản xuất kinh doanh để tăng hiệu quả lao động.
- Tập trung vào dự án tòa nhà Thành Đạt 1.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2013 Công ty đã hoạt động theo đúng mục tiêu đã đề ra, đã đạt được các chỉ tiêu theo kế hoạch, đạt được lợi nhuận đảm bảo trả cổ tức theo tỷ lệ dự kiến đã thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Ban Giám đốc đã điều hành và triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông. Luôn tích cực, linh hoạt trong công việc trong phạm vi quyền hạn mà công ty đã quy định điều hành Công ty vượt qua mọi khó khăn để đạt được kết quả cao nhất.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Xây dựng chiến lược kinh doanh cho phù hợp với đặc thù công ty và phù hợp với thị trường. Tìm các giải pháp ổn định và giữ vững khách hàng truyền thống, phát triển và mở rộng thêm khách hàng mới, nâng cao uy tín, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo thêm nhiều việc làm cho người LĐ.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng trang thiết bị tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động, hướng tới công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên nghiệp vụ có trình độ chuyên môn cao có thể đáp ứng mọi nhu cầu của công việc.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Các thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ/Vốn điều lệ	Ghi chú
Hà Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT	691.518	14,87 %	
Nguyễn Đức Anh	Phó chủ tịch	100.000	2,15 %	
Nguyễn Thế Anh	Thành viên	825.482	17,75 %	Đại diện sở hữu 808.482
Đào Thị Tâm	Thành viên	174.198	3,75 %	
Nguyễn Hùng Việt	Thành viên	321.750	6,92 %	TV không điều hành , đại diện sở hữu

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị : không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

* Các cuộc họp của HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
Hà Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT	10/10	100 %	
Nguyễn Đức Anh	Phó chủ tịch	10/10	100 %	
Nguyễn Thế Anh	Thành viên	10/10	100 %	
Đào Thị Tâm	Thành viên	10/10	100 %	
Nguyễn Hùng Việt	Thành viên	3/10	30 %	Đi công tác

* Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị : Giám sát chặt chẽ và có những định hướng, chỉ đạo kịp thời đối với việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2013 đồng thời giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và của Đại hội cổ đông; kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

* Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/2013/NQ- HĐQT	10/06/2013	Thông qua việc đăng ký giao dịch 4.651.423 cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (thị trường UPCOM)
2	03/2013/NQ-HĐQT	10/06/2013	Thông qua hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCOM
3	04/2013/NQ- HĐQT	13/11/2013	Thông qua tỷ lệ tạm ứng cổ tức năm 2013 : 15%
4	05/2013/NQ- HĐQT	13/12/2013	Thông qua việc Công ty ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2013 với chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán VACO tại Hải Phòng

d. Hoạt động của thành viên độc lập không điều hành

Trong năm Ông Nguyễn Hùng Việt – đại diện sở hữu phần vốn của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam đã tham gia 3 cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia đóng góp ý kiến trong việc điều hành Công ty.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ/ Vốn điều lệ
Phạm Bích Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	9.000	0,19
Nguyễn Thị Bảy	Thành viên Ban kiểm soát	22.200	0,48
Trần Thị Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	8.452	0,18

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, là cổ đông cán bộ công nhân viên trong Công ty, do Đại hội cổ đông bầu ra, có nhiệm kỳ không quá 5 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt Đại hội cổ đông giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Ban kiểm soát đã họp thường kỳ 6 tháng 1 lần với nội dung kiểm soát :

- Kiểm tra báo cáo tài chính, sổ sách kế toán 6 tháng và năm của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán.

- Giám sát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc thực Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng và thù lao
Hà Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc	533.736.000
Nguyễn Đức Anh	Phó chủ tịch – Phó tổng giám đốc	382.872.000
Nguyễn Thế Anh	Thành viên – TP kế hoạch	215.424.000
Đào Thị Tâm	Thành viên – Phó phòng Tiền lương	137.93.727
Nguyễn Hùng Việt	Thành viên – không điều hành	51.000.000
Phạm Bích Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	118.676.011

Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng và thù lao
Nguyễn Thị Bảy	Thành viên Ban kiểm soát	77.443.239
Trần Thị Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	81.741.741
Hà Thị Tú	Trưởng phòng TCKT	127.889.149

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm
1	Đào Thị Tâm	Thành viên HĐQT	152.285	174.198	Mua, nhận chuyển nhượng
2	Nguyễn Thị Bảy	TV Ban kiểm soát	15.000	22.200	Mua, nhận chuyển nhượng
3	Nguyễn Thị Thái	Người liên quan	2.000	0	chuyển nhượng

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ : không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty : Công ty luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán

1. Ý kiến của kiểm toán

“ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất ”

2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013 (đính kèm báo cáo thường niên)

Xem chi tiết Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2013 tại Website: www.dichvucang.com



HÀ VĂN TIẾN